

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6592/SNNMT-CCCNTY ngày 16/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 19/6/2026, Sở Tư pháp đã tổ chức họp thẩm định (theo Giấy mời số 4290/GM-STP ngày 18/6/2026 và Thông báo số 4324/TB-STP ngày 19/6/2026) và báo cáo kết quả như sau:

### I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ quy định của Luật chăn nuôi và Nghị định hướng dẫn thi hành, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 quy định khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên

Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định:

*“17. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 80 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau:*

*“h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”*

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:*

***“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”*

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

***“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”*

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

## II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi, chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 17 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.

### 2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định:

“2. *Đối tượng áp dụng:*

a) *Tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động **chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác** trên địa bàn tỉnh An Giang.*

b) *Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.”*

Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo đầy đủ hay chưa, đối với quy định vùng nuôi chim yến thì đối tượng áp dụng thực hiện như thế nào. Đồng thời, rà soát cụm từ “*có tham gia hoạt động*” hay “*có hoạt động*” cho phù hợp.

## III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Điều 2 dự thảo quy định:

“**Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi**

1. *Khu vực đô thị; khu vực đô thị mới, **khu dân cư** được xác định theo quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khu di tích lịch sử - văn hóa, khu danh lam thắng cảnh, khu du lịch, khu thương mại dịch vụ, điểm du lịch, cơ sở tôn giáo, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, chợ, khu vực đất sử dụng cho cảng hàng không, sân bay dân dụng, trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị; khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu; quy hoạch đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp được cấp thẩm quyền phê duyệt và khu công trình công cộng khác.*

2. *Trong phạm vi 100 mét tính từ ranh giới khu vực được quy định tại khoản 1 Điều này.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thuyết minh thêm quy định “**khu dân cư**” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo, vì bản so sánh, thuyết minh dự thảo đang giải thích theo hướng quy định cụm từ “**cộng đồng dân cư**” theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 18 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:

“**Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi**

1. Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của xã, phường, đặc khu, **cộng đồng dân cư**; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.”.

Đồng thời, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan để xác định khu vực không được phép chăn nuôi “Khu vực đô thị; khu vực đô thị mới, khu dân cư được xác định theo quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt” tại dự thảo có đảm bảo không bao gồm khu vực được phép chăn nuôi theo quy hoạch hay không. Đánh giá tính khả thi của quy định so với Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND để áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) và áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sắp xếp).

2. Điều 3 dự thảo quy định:

**“Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến**

1. Vùng không được nuôi chim yến

a) Khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này; khu đất quốc phòng, an ninh hiện hữu và quy hoạch đất quốc phòng, an ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Vùng nằm trong phạm vi 300 mét tính từ ranh giới quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Vùng nuôi chim yến

Vùng nằm ngoài phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất giữa nội dung và tên Điều tại Điều 3 dự thảo.

3. Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định:

**“Điều 4. Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

1. Cơ sở chăn nuôi (trừ nuôi chim yến) được xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2, khi thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.”.

Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo hướng cụ thể, để áp dụng, gợi ý điều chỉnh:

**“Điều 4. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

1. Cơ sở chăn nuôi (trừ nuôi chim yến) được xây dựng và hoạt động trước

ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động và được hỗ trợ chuyển đổi nghề.”.

4. Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định:

“2. Điều kiện hỗ trợ

a) Điều kiện hỗ trợ cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này:

Cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đáp ứng các yêu cầu về điều kiện chăn nuôi theo quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi tại điểm a khoản 18 Điều 3 của Luật số 146/2025/QH15.

Cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ đáp ứng các yêu cầu về điều kiện chăn nuôi theo quy định tại Điều 56 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi đã hoàn thành việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Điều kiện hỗ trợ cơ sở chăn nuôi khi thực hiện ngừng hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này:

Cơ sở chăn nuôi khi thực hiện chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác phải có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo do cơ sở đào tạo cấp và cam kết thực hiện nghề đã được đào tạo chuyển đổi ít nhất 05 năm sau khi được nhận hỗ trợ.

Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi đã hoàn thành việc chuyển đổi ngành nghề có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định chưa thống nhất giữa điều kiện hỗ trợ di dời và điều kiện hỗ trợ cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động. Yêu cầu đáp ứng quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật Chăn nuôi chỉ quy định đối với trường hợp hỗ trợ di dời. Đồng thời, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP quy định:

**“Điều 7. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

3. Điều kiện được hỗ trợ

a) Cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành và đang hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi thuộc diện phải di dời theo quy định hiện hành.

b) Người được đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề

khác phải có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo do cơ sở đào tạo cấp và cam kết thực hiện nghề đã được đào tạo chuyển đổi ít nhất 05 năm sau khi được nhận hỗ trợ.

c) Việc hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều này được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi đã hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều kiện hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi tại dự thảo Nghị quyết có đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP.

5. Điều 5 dự thảo quy định:

**“Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

2. Đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và không thuộc vùng nuôi chim yến quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 mét thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp nhà yến phát sinh tại vùng không được nuôi chim yến theo quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang trước sắp xếp và Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang trước sắp xếp.

Đồng thời, điều chỉnh bố cục trình bày của quy định chuyển tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

**“Điều 67. Quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành, quy định chi tiết**

1. Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.”.

**IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ căn cứ ban hành trước mục I của Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉ trình bày những nội dung chính (Thông báo chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết).

3. Khoản 2 mục I dự thảo, đề nghị không bố cục thành các điểm vì các nội dung này mang tính chất liên tục. Đồng thời, rà soát số liệu đảm bảo thống nhất

giữa báo cáo tổng kết thi hành và Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

4. Mục IV, mục V Tờ trình dự thảo, đề nghị bố cục thành khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập và các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt. Đồng thời, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết tại mục IV dự thảo, đề nghị chỉ trình bày những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

## **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

1. Dự thảo Nghị quyết được chấp thuận đăng ký xây dựng tại Thông báo số 74/TB-TT ngày 03/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến cơ quan có liên quan Công văn số 6279/SNNMT-CCCNTY ngày 10/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh An Giang và tổng hợp ý kiến tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo.

## **VI. KẾT LUẬN**

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**